

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
Hình thức đào tạo chính quy
Ngành: Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, mã số 7220101
Chương trình đào tạo: Cử nhân Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ, ngày 11 tháng 10 năm 1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BDGDT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BDGDT ngày 10 tháng 10 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BDGDT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Hà Nội;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, ngành Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, mã số 7220101, chương trình đào tạo Cử nhân Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam (*nội dung chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khoá tuyển sinh trình độ đại học từ năm 2025.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, ban chức năng, Trưởng khoa Ngữ văn; các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- BGH (để chỉ đạo t/h);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 204/QĐ-DHSPHN ngày 15 tháng 01 năm 2025 của

Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tên chương trình (Tiếng Việt/Tiếng Anh): Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam (Vietnamese Language and Culture)
2. Trình độ đào tạo: Đại học
3. Ngành đào tạo (Tiếng Việt/Tiếng Anh): Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam (Vietnamese Language and Culture)
4. Mã ngành đào tạo: 7220101
5. Hình thức đào tạo: Chính quy
6. Thời gian đào tạo chính khóa: 4 năm
7. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
8. Tên văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân
9. Khoa quản lý/đào tạo: Ngữ văn
10. Thông tin về tuyển sinh:
 - 10.1. Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.
 - 10.2. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.
 - 10.3. Dự kiến quy mô tuyển sinh: Theo chỉ tiêu được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo của nhân Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam đáp ứng các chuẩn đầu ra sau:

PLO1. Thể hiện được tinh thần yêu nước, hiểu biết và hành động phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng.

PLO2. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong phán đoán và tự chủ chuyên môn để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.

PLO3. Sử dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn để phát hiện và giải quyết các vấn đề của khoa học chuyên ngành.

PLO4. Sử dụng được tiếng Việt trong công việc biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí truyền thông, xuất bản, dạy học tiếng Việt và các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

PLO5. Áp dụng được các kỹ năng nghề nghiệp vào việc nghiên cứu và phát triển chuyên môn, nghề nghiệp.

PLO6. Xây dựng được ý tưởng khởi nghiệp.

PLO7. Vận dụng được các tri thức ngôn ngữ học, tiếng Việt vào thực tiễn chuyên môn dạy học và nghiên cứu tiếng Việt cũng như các lĩnh vực chuyên môn liên quan như biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí, truyền thông và xuất bản...

PLO8. Sử dụng được tiếng Việt trong nhiều lĩnh vực chuyên sâu.

PLO9. Vận dụng được các tri thức văn hóa học và văn hóa Việt Nam vào thực tiễn chuyên môn dạy học tiếng Việt cũng như các lĩnh vực chuyên môn liên quan như biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí, truyền thông và xuất bản...

PLO10. Đánh giá được các tri thức tiếng Việt và văn hóa Việt Nam trong các văn bản.

PLO11. Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tiếng Việt và văn hóa Việt Nam để áp dụng vào thực tiễn dạy học, biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí truyền thông, xuất bản và các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

PLO12. Sử dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ vào việc hỗ trợ và nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

Ma trận kết nối mục tiêu với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các chỉ báo

Mục tiêu của chương trình (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
PO1. Hình thành, phát triển được ở người học tình yêu nghề và tận tâm với nghề.	PLO1. Thể hiện được tinh thần yêu nước, hiểu biết và hành động phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng.	PI1.1. Nhận biết được tri thức lý luận chính trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. PI1.2. Thể hiện được tình yêu đất nước, lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức trách nhiệm với cộng đồng. PI1.3. Vận dụng được tri thức của khoa học lý luận chính trị vào giải quyết một số vấn đề đặt ra của khoa học chuyên ngành, cuộc sống và

Mục tiêu của chương trình (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
		thực tiễn đất nước trong kỉ nguyên mới.
PO2. Phát triển được ở người học nền tảng tri thức khoa học xã hội và nhân văn vững chắc, các năng lực cốt lõi của một nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp như năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng.	<p>PLO2: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong phán đoán và tự chủ chuyên môn để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.</p> <p>PLO3. Sử dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn để phát hiện và giải quyết các vấn đề của khoa học chuyên ngành.</p>	<p>PI2.1. Vận dụng được tri thức về Tâm lý học giáo dục, Thống kê xã hội học để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.</p> <p>PI2.2. Vận dụng được tri thức về Tin học đại cương/Tiếng Việt thực hành/Nghệ thuật đại cương để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.</p> <p>PI2.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bản thân đáp ứng được sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.</p>
PO3. Hình thành và phát triển được ở người học năng lực sử dụng tiếng Việt trong biên, phiên dịch; sáng tạo, biên tập văn bản báo chí - truyền thông, xuất bản, dạy học tiếng Việt như một ngoại ngữ.	PLO4. Sử dụng được tiếng Việt trong công việc biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí truyền thông, xuất bản, dạy học tiếng Việt và các lĩnh vực chuyên môn liên quan.	<p>PI4.1. Biên dịch được các văn bản ở mức độ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản (không chuyên sâu, học thuật).</p> <p>PI4.2. Phiên dịch được các hội thoại ngắn ở mức độ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản (không chuyên sâu, học thuật).</p>

Mục tiêu của chương trình (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
		<p>PI4.3. Tạo lập được các văn bản bằng tiếng Việt theo đặc trưng phong cách, thể loại.</p> <p>PI4.4. Biên tập, phân tích, đánh giá được các văn bản tiếng Việt theo đặc trưng phong cách, thể loại.</p>
	<p>PLO5. Áp dụng được các kỹ năng nghề nghiệp vào việc nghiên cứu và phát triển chuyên môn, nghề nghiệp.</p>	<p>PI5.1. Mô tả được các kỹ năng nghề nghiệp vào việc nghiên cứu và phát triển chuyên môn, nghề nghiệp.</p> <p>PI5.2. Sử dụng được các kỹ năng nghề nghiệp vào việc nghiên cứu và phát triển chuyên môn, nghề nghiệp.</p>
	<p>PLO6. Xây dựng được ý tưởng khởi nghiệp.</p>	<p>PI6.1. Thiết kế được kế hoạch phát triển nghề nghiệp của bản thân.</p> <p>PI6.2. Tự đánh giá kết quả và điều chỉnh quá trình phát triển nghề nghiệp của bản thân.</p>
<p>PO4. Hình thành và phát triển ở người học năng lực chuyên ngành ngôn ngữ học - tiếng Việt và khả năng vận dụng vào nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.</p>	<p>PLO7. Vận dụng được các tri thức ngôn ngữ học, tiếng Việt vào thực tiễn chuyên môn dạy học và nghiên cứu tiếng Việt cũng như các lĩnh vực chuyên môn liên quan như biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí, truyền thông và xuất bản...</p>	<p>PI7.1. Trình bày được các vấn đề của ngôn ngữ học, tiếng Việt.</p> <p>PI7.2. Vận dụng được tri thức ngôn ngữ học và tiếng Việt vào các lĩnh vực như biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí, truyền thông và xuất bản...</p>
	<p>PLO8. Sử dụng được tiếng Việt trong nhiều lĩnh vực chuyên sâu.</p>	<p>PI.8.1. Giải thích được các hiện tượng từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt trong các văn bản trong lĩnh vực chuyên sâu.</p>

Mục tiêu của chương trình (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
		PI8.2. Đánh giá được đặc trưng giá trị của ngôn ngữ và văn hóa thể hiện trong các văn bản trong lĩnh vực chuyên sâu.
PO5. Hình thành và phát triển ở người học năng lực chuyên ngành văn hóa học - văn hóa Việt Nam và khả năng vận dụng vào nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.	PLO9. Vận dụng được các tri thức văn hóa học và văn hóa Việt Nam vào thực tiễn chuyên môn dạy học tiếng Việt cũng như các lĩnh vực chuyên môn liên quan như biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí, truyền thông và xuất bản...	PI9.1. Trình bày được các vấn đề của văn hóa học và văn hóa Việt Nam. PI9.2. Vận dụng được tri thức văn hóa học và văn hóa Việt Nam vào các lĩnh vực như giảng dạy, nghiên cứu, dịch thuật, sáng tạo và biên tập văn bản....
PO6. Hình thành và phát triển ở người học năng lực liên ngành ngôn ngữ học - tiếng Việt với văn hóa học - văn hóa Việt Nam và khả năng vận dụng vào nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.	PLO10. Đánh giá được các tri thức tiếng Việt và văn hóa Việt Nam trong các văn bản.	PI10.1. Phân tích được các hiện tượng từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt trong các văn bản phản ánh đời sống chính trị, kinh tế, văn học, nghệ thuật, tôn giáo. PI10.2. Đánh giá được đặc trưng giá trị của ngôn ngữ và văn hóa thể hiện trong các văn bản phản ánh đời sống chính trị, kinh tế, văn học, nghệ thuật, tôn giáo.
	PLO11. Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tiếng Việt và văn hóa Việt Nam để áp dụng vào thực tiễn dạy học, biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn bản báo chí truyền thông, xuất bản và các lĩnh vực chuyên môn liên quan.	PI11.1. Đề xuất được vấn đề nghiên cứu về tiếng Việt và văn hóa Việt Nam dưới sự hướng dẫn của giảng viên. PI11.2. Giải quyết được vấn đề nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tiếng Việt và văn hóa Việt Nam để áp dụng vào thực tiễn dạy học, biên phiên dịch, sáng tạo và biên tập văn

Mục tiêu của chương trình (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
		bản báo chí truyền thông, xuất bản và các lĩnh vực chuyên môn liên quan.
PO7. Trang bị được cho người học kiến thức và kỹ năng sử dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ vào học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.	PLO12. Sử dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ vào việc hỗ trợ và nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.	PI12.1. Sử dụng được các tài liệu tiếng nước ngoài (theo ngoại ngữ trong CTĐT) trong hoạt động nghề nghiệp. PI12.2. Sử dụng được các nguồn tài nguyên thông tin, phần mềm chuyên dụng và phương tiện công nghệ thông tin - truyền thông trong các hoạt động chuyên môn.

III. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc của chương trình đào tạo: Khối lượng kiến thức toàn khóa: 126 tín chỉ (chưa bao gồm kiến thức Giáo dục Quốc phòng - an ninh và Giáo dục thể chất), phân bổ thành 8 học kỳ trong 4 năm.

STT		Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)
1	Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng		
2	Khối học vấn chung toàn trường	25	19,8%
3	Khối học vấn nhóm ngành KHXH&NV	10	8%
4	Khối học vấn chuyên môn nghiệp vụ	25	19,8%
5	Khối học vấn chuyên ngành: - Bắt buộc: 43 tín chỉ - Tự chọn: 23 tín chỉ	60	47,6%
6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương	6	4,8%
Tổng cộng:			126